

Bản án số: 66/2023/HS-ST
Ngày: 30-11-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐK, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Duy.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Nguyễn Văn Hà.

2. Bà Dương Thị Được.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Cao Thiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐK tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Minh Quế – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Thị Hồng T (tên gọi khác: T), sinh năm 1997 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi đăng ký thường trú: Ấp MM, xã PP, huyện ĐK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi ở: Khu phố PP, thị trấn PK, huyện ĐK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; có cha là Huỳnh T B và mẹ là Hồ Thị C; bị cáo sống như vợ chồng với Lương Sơn Q và có 01 người con sinh năm 2023; bị cáo là con N nhất trong gia đình có 03 người con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang được tại ngoại từ đầu tại nơi ở. “Có mặt”

2. Lương Sơn Q (tên gọi khác: N), sinh năm 1994 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi đăng ký thường trú: Khu phố AA, thị trấn PK, huyện ĐK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi ở: Khu phố PP, thị trấn PK, huyện ĐK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; có cha là Lương Hoàng A2 và mẹ là Đào Thị M; bị cáo sống như vợ chồng với Huỳnh Thị Hồng T và có 01 người con sinh năm 2023; bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 04 người con; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 19/11/2021, bị Tòa án nhân dân huyện ĐK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 16 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 57/2021/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt ngày 25/12/2022.

Bị cáo bị bắt ngày 20/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện ĐK. “Có mặt”

3. Lê Trường A, sinh năm 1999 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi cư trú: Khu phố KK, thị trấn DH, huyện ĐK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; có cha là Lê Công D và mẹ là Hồ Kim P; bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 03 người con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 24/4/2013, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ĐK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 28/01/2014;

Ngày 09/4/2020, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn DH, huyện ĐK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại thị trấn thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 09/7/2020.

Bị cáo bị bắt ngày 20/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện ĐK. “Có mặt”

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Hồ Thị C, sinh năm 1973; địa chỉ: Ấp MM, xã PP, huyện ĐK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. "Có đơn xin vắng mặt"

2. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1994; địa chỉ: Khu phố PS, thị trấn DH, huyện ĐK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. “Có mặt”

3. Anh Võ Hoàng T2, sinh năm 2003; địa chỉ: Khu phố PS, thị trấn DH, huyện ĐK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. “Có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Thị Hồng T và Lương Sơn Q bắt đầu sử dụng ma túy đá từ năm 2021. Cả hai chung sống với nhau như vợ chồng tại nhà trọ thuộc Tổ 6, khu phố PP, thị trấn PK, huyện ĐK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Khoảng giữa tháng 6/2023, T điều khiển xe AirBlade màu đỏ đen biển số 72C1-037.47 đến khu vực cảng Hưng Thái thuộc ấp Lò Vôi, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu gặp một người đàn ông tên Nhện (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng mang về nhà trọ ở địa chỉ trên cất giấu, T mua ma túy về để vừa sử dụng, vừa bán kiếm lời. Từ ngày 11/6/2023 đến ngày 19/6/2023, T đã 03 lần bán ma túy cho Lê Trường A, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào buổi trưa một ngày từ ngày 11/6/2023 đến ngày 17/6/2023 (không xác định rõ ngày), Lê Trường A dùng điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh có sim số 0936074778 gọi cho Huỳnh Thị Hồng T theo số 0798496234 để hỏi mua 300.000 đồng ma túy, T đồng ý bán. T đưa cho Lương Sơn Q 01 gói ma túy để đi giao cho A, Q đồng ý và điều khiển xe AirBlade biển số 72C1-037.47 đi đến Trạm y tế thị trấn PK ở thị trấn PK, huyện ĐK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giao cho A 01 gói ma túy, A đưa cho Q 300.000 đồng lấy ma túy về nhà sử dụng hết.

Lần thứ hai: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 18/6/2023, A dùng điện thoại số 0936074778 gọi cho T theo số 0798496234 để hỏi mua 300.000 đồng ma túy, T đồng ý bán. A dùng tài khoản Ngân hàng AB Bank số 0915760794 chuyển vào tài khoản Ngân hàng BIDV số 76110000616200 của Huỳnh Thị Hồng T số tiền 300.000 đồng rồi bắt xe ôm xuống nhà trọ của T tại Tổ 6, khu phố PP, thị trấn PK, huyện ĐK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để lấy ma túy. Đến nơi, Q cầm 01 gói ma túy ra ngoài cổng nhà trọ đưa cho A, A lấy ma túy về nhà sử dụng hết.

Lần thứ ba: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 19/6/2023, A dùng điện thoại số 0936074778 gọi cho Nguyễn Văn H vào số 0565527486 rủ H đến nhà A tại khu phố KK, thị trấn DH, huyện ĐK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu sử dụng ma túy, H đồng ý và điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave, màu đỏ đen biển số 72H1-352.57 đến nhà A. Khi đến nơi, H và A ngồi nói chuyện với nhau khoảng 30 phút sau thì A mượn xe của H nói là đi công việc, H đồng ý cho A mượn xe. Sau đó, A dùng sim số 0936074778 gọi cho T theo số 0798496234 để hỏi mua 300.000 đồng ma túy, T đồng ý bán. A dùng tài khoản Ngân hàng AB Bank chuyển vào số tài khoản Ngân hàng BIDV của T số tiền 300.000 đồng rồi điều khiển xe mô tô biển số 72H1 - 352.57 chạy xuống nhà trọ của T ở Tổ 6, khu phố PP, thị trấn PK, huyện ĐK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu gặp T để lấy 01 gói ma túy. Mua được ma túy A đưa về nhà, lấy ra 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, đồ ma túy vào nỏ thủy tinh rồi A và H cùng nhau sử dụng. Đến 23 giờ cùng ngày, Công an huyện ĐK phối hợp với Công an thị trấn DH tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang thu giữ các vật chứng gồm: 01 gói nylon có bám dính chất không màu trong suốt, 01 ống thủy tinh có một đầu tròn bên trong có bám dính tạp chất màu nâu (A và H khai là ma túy đang sử dụng); 01 ống hút màu trắng; 01 chai nhựa, trên chai có ghi chữ màu trắng “NƯỚC TẮNG LỰC STING HUƠNG DẦU TÂY ĐỎ”, có nắp màu đỏ, trên nắp chai khoét 02 lỗ tròn và 01 hộp quẹt màu xanh. Kết quả xét nghiệm nước tiểu A và H đều dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Mở rộng điều tra, khoảng 11 giờ ngày 20/6/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐK phối hợp với Công an thị trấn PK tiến hành kiểm tra, phát hiện Huỳnh Thị Hồng T tàng trữ 01 gói nylon hàn kín, bên trong chứa chất kết tinh không màu, trong suốt trong phòng ngủ tại nhà trọ của T, T khai nhận là ma túy tổng hợp. Số ma túy trên do Q và T mua của 01 người tên Nhện (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực cảng Hưng Thái thuộc ấp Lò Vôi, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu với số tiền 1.000.000 đồng vào lúc 21 giờ ngày 19/6/2023, mục đích để sử dụng và bán lại cho các con nghiện kiếm lời. Số tiền 900.000 đồng có được từ việc bán ma túy cho A, T và Q đã sử dụng hết. Đến 15 giờ cùng ngày, Q đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐK đầu thú về hành vi của mình.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐK, Huỳnh Thị Hồng T, Lương Sơn Q và Lê Trường A đã khai nhận toàn bộ hành vi như trên.

Tại Bản kết luận giám định số 304/KL-KTHS-MT ngày 29/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận: Mẫu chất kết tinh không màu - trong suốt (kí hiệu mẫu A) chứa trong 01 gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an thị trấn PK, Công an huyện ĐK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá

Nguyễn ĐT, Đỗ TV, Cao HA, Huỳnh Thị Hồng T, Ngô Thị TT gửi đến giám định có khối lượng 1,4817 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 306/KL-KTHS-MT ngày 29/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận: Mẫu chất kết tinh (kí hiệu mẫu A1) bám dính trong 01 gói nylon, được niêm phong trong một phong bì màu trắng (số thứ tự 01), có hình dấu của Công an thị trấn DH, Công an huyện ĐK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cùng các chữ ký ghi họ tên: Thiếu tá Chu ĐT, Phạm VT, Phạm VH, Lê Trường A, Nguyễn HP, Nguyễn Văn H gửi đến giám định do khối lượng mẫu vật rất ít nên không đủ cơ sở để kết luận giám định.

Mẫu chất kết tinh (kí hiệu mẫu A2) chứa trong 01 vỏ thủy tinh, được niêm phong trong một phong bì màu trắng (số thứ tự 02), có hình dấu và chữ ký như trong phong bì số thứ tự 01 gửi đến giám định có khối lượng là 0,0350 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Xử lý vật chứng:

- Thu giữ của Nguyễn Văn H 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, màu đỏ đen biển số 72H1-352.57, qua xác minh đây là tài sản hợp pháp của anh Võ Hoàng T2 (bạn của Hoàng) nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe 72H1-352.57 cho anh T2 quản lý. Thu giữ của Hoàng 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh và 01 sim số 0565527486, đây là tài sản hợp pháp của H nên cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại cho H.

- Thu giữ của Huỳnh Thị Hồng T 01 xe mô tô hiệu AirBlade màu đỏ đen biển số 72C1-037.47, đây là tài sản hợp pháp của bà Hồ Thị C (là mẹ của T) nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe 72C1-037.47 cho bà Cúc quản lý.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐK đã chuyển các vật chứng liên quan đến vụ án đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐK lưu giữ chờ xử lý, gồm:

- 01 phong bì màu trắng số 304 ngày 29/6/2023 (bên trong hoàn lại ma túy còn lại sau giám định là 0,5861 gam), được niêm phong có chữ ký của Giám định viên: Hoàng Thị Lan Mai, chữ ký Nguyễn Ngọc T3, Lê Minh T5; Thượng tá Đỗ Ngọc Đ - Phó Trưởng Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có đóng dấu giáp lai.

- 02 phong bì màu trắng số 306/1 và 306/2 ngày 29/6/2023 (ma túy đã được sử dụng hết trong quá trình giám định, bên trong hoàn lại 01 gói nylon và 01 vỏ thủy tinh) được niêm phong có chữ ký của Giám định viên: Võ T Hoài, chữ ký Đỗ Thị Linh S, Lê Minh T5; Thượng tá Đỗ Ngọc Đ - Phó Trưởng Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có đóng dấu giáp lai.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh bị vỡ màn hình, đã qua sử dụng, trong điện thoại có 01 sim số 0936074778 (số seri: 8401220312155449) và 01 sim số 0915760794 (số seri: 11447586973) thu giữ của Lê Trường A và 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh (imei: 865497062737160), trong điện thoại có 01 sim số 0798496234 số seri: 8401190850932854WD) và 01 sim số 0857541718 (số seri: 89840200010809539604) thu giữ của Huỳnh Thị Hồng T.

- 01 ống hút màu trắng; 01 chai nhựa, trên chai có ghi chữ màu trắng “NƯỚC TĂNG LỰC STING HƯƠNG DẦU TÂY ĐỎ”, có nắp màu đỏ, trên nắp chai khoét 02 lỗ tròn và 01 hộp quẹt màu xanh.

Bản Cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 31/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐK truy tố Huỳnh Thị Hồng T và Lương Sơn Q tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố Lê Trường A tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố hành vi của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Huỳnh Thị Hồng T và Lương Sơn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Lê Trường A phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Huỳnh Thị Hồng T mức án từ 08 đến 08 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt Lương Sơn Q mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; Điều 38; Điều 50 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Trường A mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng được niêm phong số 304 ngày 29/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có đóng dấu giáp lai, bên trong có chứa 0,5861 gam Methamphetamine còn lại sau giám định;

+ Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì màu trắng được niêm phong số 306/1 và 306/2 ngày 29/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có đóng dấu giáp lai (ma túy đã được sử dụng hết khi giám định, bên trong có 01 gói nylon và 01 nỏ thủy tinh);

+ Tịch thu tiêu hủy 01 ống hút màu trắng; 01 chai nhựa, trên chai có ghi chữ màu trắng “NƯỚC TĂNG LỰC STING HUƠNG DẦU TÂY ĐỎ”, có nắp màu đỏ, trên nắp chai khoét 02 lỗ tròn và 01 hộp quẹt màu xanh;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 sim số 0936074778 (số seri: 8401220312155449); 01 sim số 0915760794 (số seri: 11447586973); 01 sim số 0798496234 số seri: 8401190850932854WD) và 01 sim số 0857541718 (số seri: 89840200010809539604);

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh (bị vỡ màn hình) của Lê Trường A và 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh (imei: 865497062737160) của Huỳnh Thị Hồng T.

Đối với Lê Trường A có hành vi tàng trữ trái phép 0,0350 gam ma túy, loại Methamphetamine (dưới 0,1 gam) không đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Ngày 09/10/2023, Trưởng Công an huyện ĐK đã xử phạt vi phạm hành chính đối với An với số tiền 3.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy

định tại điểm a khoản 2 Điều 23 của Nghị định số 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ.

Đối với Nguyễn Văn H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 05/7/2023, Trưởng Công an huyện ĐK xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng số tiền 1.500.000 đồng.

Đối với người tên Nhện bán ma túy cho T, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐK tiếp tục xác minh, điều tra xử lý theo quy định.

Lời nói sau cùng của Huỳnh Thị Hồng T: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Q để bị cáo sớm được trở về đi làm nuôi con.

Lời nói sau cùng của Lương Sơn Q: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo T để các bị cáo có điều kiện đi làm nuôi con.

Lời nói sau cùng của Lê Trường A: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho cả 03 bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ĐK, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐK, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, xác định được: Chiều ngày 19/6/2023, Lê Trường A gọi điện rủ Nguyễn Văn Hoàng tới nhà mình tại khu phố KK, thị trấn DH, huyện ĐK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để sử dụng ma túy. An tự mình đi mua 300.000 đồng ma túy đưa về nhà cùng với Hoàng sử dụng, đến khoảng 23 giờ cùng ngày Công an huyện ĐK phối hợp Công an thị trấn DH kiểm tra, phát hiện An và Hoàng đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên lực Công an đã lập biên bản quả tang, thu giữ các dụng cụ sử dụng ma túy và 0,0350 gam ma túy loại Methamphetamine. Qua xét nghiệm (Test) ma túy, An và Hoàng đều dương tính với chất ma túy Methamphetamine.

Qua lời khai của A, khoảng 11 giờ ngày 20/6/2023 Công an huyện ĐK khám xét nơi ở của Huỳnh Thị Hồng T đang sống chung như vợ chồng với Lương Sơn Q tại Tổ 6, khu phố PP, thị trấn PK, huyện ĐK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, thu giữ 01 gói nylon hàn kín, bên trong có chất kết tinh không màu, T khai là ma túy của T và Q cất giấu để sử dụng và bán cho các con nghiện. Qua giám định gói nylon thu giữ chứa 1,4817 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Huỳnh Thị Hồng T và Lương Sơn Q thừa nhận trong khoảng thời gian từ ngày 11/6/2023 đến ngày 19/6/2023 đã 03 lần bán ma túy cho Lê Trường A, cụ thể:

Vào buổi trưa một ngày từ ngày 11/6/2023 đến ngày 17/6/2023 (không rõ ngày cụ thể) bán cho An 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng tại Trạm y tế thị trấn PK ở thị trấn PK, huyện ĐK; khoảng 18 giờ 30 phút ngày 18/6/2023, bán cho A 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng ở trước cổng nhà trọ thuộc Tổ 6, khu phố PP, thị trấn PK, huyện ĐK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/6/2023, bán cho A 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng tại nhà trọ thuộc Tổ 6, khu phố PP, thị trấn PK, huyện ĐK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Hành vi của hành vi của Huỳnh Thị Hồng T và Lương Sơn Q đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi của Lê Trường A đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[3]. Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐK truy tố Huỳnh Thị Hồng T và Lương Sơn Q tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và Lê Trường A tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến an toàn công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự tại địa phương và là nguyên nhân gián tiếp làm phát sinh các tội phạm khác. Các bị cáo đều nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người cũng như cộng đồng xã hội và hành vi mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, sẽ bị trừng trị, nhưng vì vụ lợi cũng như thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên các bị cáo đã coi thường bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo Q và A là người có nhân thân xấu, đã từng được đưa đi cải tạo, giáo dục có thời hạn, nhưng không tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành công dân sống có ích cho xã hội mà tiếp tục vi phạm. Vì vậy, đối với các bị cáo cần xử phạt bằng hình phạt tù có thời hạn nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T và An không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Quang: Tại Bản án số 57/2021/HS-ST ngày 19/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện ĐK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt bị cáo 16 tháng tù về tội “Tàn trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 25/12/2022. Tính đến khi phạm tội trong vụ án này bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho tất cả các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo T khi thực hiện hành vi phạm tội đang mang thai nên cho bị cáo

hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo Q, khi bị phát hiện hành vi phạm tội đã đến Công an đầu thú nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị cho tất cả các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; cho bị cáo T hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; cho bị cáo Q hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và xác định bị cáo Q có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5]. Trong vụ án, các bị cáo T và Q thực hiện tội phạm có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo T là chủ mưu, giữ vai trò chính điều khiển bị cáo Q giao ma túy cho con nghiện hai lần nên về trách nhiệm hình sự của bị cáo T lớn hơn bị cáo Q. Tuy nhiên, bị cáo Q là người có nhân thân xấu, đã tái phạm và bị cáo T hiện đang nuôi con N, do đó cần xem xét các tình tiết trên để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo T và Q bằng nhau là phù hợp.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người sử dụng ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về biện pháp tư pháp: T và Q bán ma túy cho A 03 lần thu lợi bất chính số tiền tổng cộng là 900.000 đồng. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự buộc T và Q giao nộp lại số tiền này để sung vào ngân sách Nhà nước.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Sau khi thu giữ, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã điều tra, xác minh 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, màu đỏ đen biển số 72H1-352.57 là tài sản hợp pháp của anh Võ Hoàng T2; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh và 01 sim số 0565527486 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn H và 01 xe mô tô hiệu AirBlade màu đỏ đen biển số 72C1-037.47 là tài sản hợp pháp của bà Hồ Thị C không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án nên đã trả lại xe 72H1-352.57 cho anh T2, trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh cùng 01 sim số 0565527486 cho ông Hoàng và trả lại xe mô tô biển số 72C1-037.47 cho bà Cúc là phù hợp.

Các vật chứng nêu trên đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 (Một) phong bì màu trắng số 304 ngày 29/6/2023 bên trong có chứa 0,5861 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định, được niêm phong có chữ ký của Giám định viên: Hoàng Thị Lan Mai, chữ ký Nguyễn Ngọc T3, Lê Minh T5, Thượng tá Đỗ Ngọc Đ - Phó Trưởng Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có đóng dấu giáp lai và 02 (Hai) phong bì màu trắng số 306/1 và 306/2 ngày 29/6/2023 (ma túy đã được sử dụng hết trong quá trình giám định, bên trong hoàn lại 01 gói nylon và 01 nỏ thủy tinh) được niêm phong, có chữ ký của Giám định viên: Võ T Hoài, chữ ký Đỗ Thị Linh S, Lê Minh T5; Thượng tá Đỗ Ngọc Đ - Phó Trưởng Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có đóng dấu giáp lai. Xét thấy ma túy loại Methamphetamine sau khi giám định còn

lại trên là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và nô thủy tinh, gói nylon chứa trong phong bì trên không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 ống hút màu trắng; 01 chai nhựa, trên chai có ghi chữ màu trắng “NƯỚC TĂNG LỰC STING HUƠNG DẦU TÂY ĐỎ”, có nắp màu đỏ, trên nắp chai khoét 02 lỗ tròn và 01 hộp quẹt màu xanh là công cụ dùng sử dụng ma túy liên quan tới tội phạm, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 sim điện thoại số 0936074778, có số seri: 8401220312155449; 01 sim điện thoại số 0915760794, có số seri: 11447586973); 01 sim điện thoại số 0798496234, có số seri: 8401190850932854WD và 01 sim điện thoại số 0857541718, có số seri: 89840200010809539604 thu giữ của A và T được các bị cáo dùng liên lạc mua bán ma túy, đăng ký tài khoản Ngân hàng có giao dịch chuyển nhận tiền mua bán ma túy, liên quan tới tội phạm trong vụ án, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh (bị vỡ màn hình) thu giữ của Lê Trường A và 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh (imei: 865497062737160) thu giữ của Huỳnh Thị Hồng T là phương tiện các bị cáo dùng liên lạc với nhau để mua bán ma túy, có liên quan tới tội phạm nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[9]. Đối với hành vi tàng trữ 0,0350 gam Methamphetamine của Lê Trường A có khối lượng dưới 0,1 gam không đủ định lượng cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự nên Trường Công an huyện ĐK đã xử phạt vi phạm hành chính đối với A số tiền 3.500.000 đồng về hành vi trên là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn H, Trưởng Công an huyện ĐK đã xử phạt vi phạm hành chính ông H số tiền 1.500.000 đồng là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên Nhện bán ma túy cho T, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐK tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý sau là phù hợp.

[10]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố Huỳnh Thị Hồng T (T) và Lương Sơn Q (N) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Lê Trường A phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 58 và các điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Huỳnh Thị Hồng T (T): 08 (Tám) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

1.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lương Sơn Q (N): 08 (Tám) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/6/2023.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 255; Điều 38 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lê Trường A: 03 (Ba) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/6/2023.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Buộc Huỳnh Thị Hồng T và Lương Sơn Q mỗi bị cáo phải giao nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng), tổng cộng là 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì màu trắng số 304 ngày 29/6/2023 bên trong chứa 0,5861 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định, được niêm phong có chữ ký của Giám định viên: Hoàng Thị Lan M, chữ ký Nguyễn Ngọc T3, Lê Minh T5, Thượng tá Đỗ Ngọc Đ – Phó Trưởng Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có đóng dấu giáp lai và 02 (Hai) phong bì màu trắng số 306/1 và 306/2 ngày 29/6/2023 (ma túy đã được sử dụng hết trong quá trình giám định, bên trong hoàn lại 01 gói nylon và 01 nỏ thủy tinh), được niêm phong có chữ ký của Giám định viên: Võ Thanh H2, chữ ký Đỗ Thị Linh S, Lê Minh T5; Thượng tá Đỗ Ngọc Đ - Phó Trưởng Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có đóng dấu giáp lai;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) ống hút màu trắng; 01 (Một) chai nhựa, trên chai có ghi chữ màu trắng “NƯỚC TẮNG LỰC STING HƯƠNG DẦU TÂY ĐỎ”, có nắp màu đỏ, trên nắp chai khoét 02 lỗ tròn và 01 (Một) hộp quẹt màu xanh;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) sim điện thoại số 0936074778, số seri: 8401220312155449; 01 (Một) sim điện thoại số 0915760794, số seri: 11447586973; 01 (Một) sim điện thoại số 0798496234, số seri: 8401190850932854WD và 01 (Một) sim điện thoại số 0857541718, số seri: 89840200010809539604;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh (bị vỡ màn hình) và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh (imei: 865497062737160).

Toàn bộ vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐK đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 07/BB ngày 31 tháng 10 năm 2023 giữa Công an huyện ĐK và Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐK, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc Huỳnh Thị Hồng T, Lương Sơn Q và Lê Trường A mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ

án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện ĐK;
- Công an huyện ĐK;
- Chi cục THADS huyện ĐK;
- Các bị cáo và người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Văn Duy